

BIỆN PHÁP GIÁO DỤC BÌNH ĐẲNG GIỚI CHO HỌC SINH LỚP 1, 2 TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Giang^{*1} và Nguyễn Kim Phương²

¹*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

²*Trường Tiểu học Minh Đạo, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh*

Tóm tắt. Để đáp ứng yêu cầu tích hợp giáo dục bình đẳng giới cho học sinh lớp 1, 2 tại quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo đổi mới chương trình giáo dục 2018, nghiên cứu đã đề xuất được 5 biện pháp gồm: (1) Thiết lập mục tiêu giáo dục bình đẳng giới khi xây dựng kế hoạch bài dạy các bài học có yêu cầu cần đạt phù hợp; (2) Lồng ghép nội dung giáo dục bình đẳng giới vào nội dung dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khác; (3) Chú trọng vấn đề bình đẳng giới khi thực hiện các phương pháp dạy học, giáo dục; (4) Đảm bảo bình đẳng giới khi tổ chức sử dụng ngữ liệu học tập và phương tiện học tập; (5) Quan tâm phối hợp với gia đình và xã hội tham gia giáo dục cho học sinh lớp 1, 2 về các vấn đề bình đẳng giới. Đồng thời, nghiên cứu cũng đã xây dựng và khảo nghiệm để đánh giá hiệu quả của 6 kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bình đẳng giới trong các môn học. Các kế hoạch bài dạy và biện pháp giáo dục bình đẳng giới đề xuất đã được đa số đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở Quận 5 đồng tình và ủng hộ, được đánh giá là tốt và có tính khả thi cao.

Từ khóa: Biện pháp giáo dục, bình đẳng giới, học sinh lớp 1, 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Bình đẳng giới (BDG) là một quyền cơ bản và quan trọng của con người. Điều này đã được các tổ chức nhân quyền quốc tế thừa nhận và thúc đẩy hiện thực hóa ở khắp các quốc gia trên thế giới. Nhận thức về vấn đề trên, Việt Nam đã gia nhập hầu hết các công ước cơ bản về quyền BDG của Liên hiệp quốc như: Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền; Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); Ủy ban Địa vị phụ nữ Liên hiệp quốc (CSW59). Song song đó, Việt Nam đã thể hiện sự quyết tâm thực hiện các công ước trên với những cam kết mạnh mẽ của Nhà nước và Chính phủ về thúc đẩy BDG trong các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, xã hội.

Nhờ sự cam kết của chính phủ và nỗ lực của xã hội dân sự trong vài thập kỉ qua, vấn đề BDG ở Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, là một trong những nước Á Đông, người Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo về các chuẩn mực xã hội, về phân chia vai trò của nam và nữ trong gia đình, lực lượng lao động,... Tư tưởng “trọng nam khinh nữ” đã tồn tại và ăn sâu trong tiềm thức của nhiều thế hệ. Theo *Báo cáo số 454/BC-CP ngày 17/10/2017 về Việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới* của Chính phủ (2017) đã ghi nhận tiến trình BDG ở Việt Nam vẫn còn chậm, đôi khi trì trệ hoặc thậm chí giảm ở nhiều lĩnh vực khác nhau [1]. Theo Báo cáo về khoảng cách giới toàn cầu năm 2018, thứ hạng của Việt Nam đã giảm trong thập kỉ qua từ thứ hạng 42 năm 2007 xuống còn 77 năm 2018, nhiều khu vực trong cả nước đã có

Ngày nhận bài: 21/2/2022. Ngày sửa bài: 25/3/2022. Ngày nhận đăng: 12/4/2022.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Minh Giang. Địa chỉ e-mail: giangnm@hcmue.edu.vn

sự thu hẹp khoảng cách giữa nam và nữ [2].

Để thực hiện vai trò của mình trong giáo dục bình đẳng giới (GD BÐG), thúc đẩy BÐG trong xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cũng đã ban hành các văn bản như *Quyết định số 1381/QĐ-BGDĐT ngày 28/04/2016 về Ban hành tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* [3], *Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 về Phê duyệt Kế hoạch Hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục 2016-2020* [4],... Một số biện pháp GD BÐG trong giáo dục đã đưa ra như: Tác giả Nguyễn Thị Ngọc Hường (2016) đưa ra ba định hướng dạy văn lồng ghép GD BÐG trong giảng dạy theo định hướng phát triển con người [5]. Hay nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2020) đã cho kết quả BÐG chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của xã hội, có tới 36,7% GV chưa bao giờ và 40% GV hiếm khi tích hợp nội dung BÐG trong giảng dạy. Việc tích hợp GD BÐG vào chương trình Sinh học lớp 11 đã giúp thay đổi quan điểm cá nhân của HS về vấn đề này [6]. Tuy nhiên, kết quả thực hiện GD BÐG ở nước ta chưa đạt hiệu quả cao. Ở môi trường học tập, mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của GD BÐG, giáo viên (GV) tích hợp nội dung này trong giảng dạy còn hạn chế. Điều này gây ra những hệ lụy nguy hiểm khi những nhận thức, hành vi lệch lạc của học sinh (HS) về BÐG mà không được phát hiện và uốn nắn kịp thời. Đặc biệt là ở HS lớp 1, 2 vì đây là độ tuổi hình thành những nền tảng cơ bản cho sự phát triển nhân cách của trẻ. Tại quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh GD BÐG cho HS đáp ứng được các yêu cầu của quá trình GD nhưng chưa đủ để thúc đẩy hiệu quả GD BÐG. Con đường và phương pháp GD BÐG cho HS đã được sử dụng nhưng chưa đồng bộ, chưa phát huy hết giá trị của các phương pháp. Những tồn tại trong GD BÐG là do những ảnh hưởng sâu sắc từ lối sống gia đình và bối cảnh văn hoá – xã hội xung quanh HS và cả việc triển khai trong nhà trường [7].

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã yêu cầu việc tích hợp giáo dục bình đẳng giới là một yêu cầu bắt buộc đối với các môn học và hoạt động giáo dục. Đồng thời, các bộ sách giáo khoa bắt buộc phải đảm bảo tiêu chuẩn về BÐG mới được hội đồng thẩm định thông qua [8]. Năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra đề án “Hoàn thành việc biên soạn và đưa vào sử dụng sách giáo khoa, giáo trình, các tài liệu tham khảo về quyền con người phục vụ giảng dạy, đào tạo phù hợp với từng cấp học và trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân” [9].

Như vậy, từ các công trình nghiên cứu, tài liệu hướng dẫn trên thế giới và ở Việt Nam đều khẳng định rằng GD BÐG tích hợp trong những môn học và hoạt động giáo dục cho HS là điều cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu các lí luận và đánh giá thực trạng GD BÐG cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học Quận 5, TPHCM, nghiên cứu này sẽ đề xuất các biện pháp để GD BÐG cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học Quận 5, TPHCM một cách hiệu quả theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Giới

Giới (gender) chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam giới và phụ nữ trong tất cả các mối quan hệ gia đình, xã hội của từng nền văn hóa khác nhau. Giới được hình thành qua giáo dục và học hỏi dựa trên quan niệm, niềm tin chủ quan của một nền văn hóa hay tập tục xã hội cụ thể. Giới mang tính ước lệ, khuôn mẫu và chịu ảnh hưởng của văn hóa, môi trường gia đình, phong tục tập quán,... và hoàn toàn có thể thay đổi theo không gian và thời gian [10].

2.1.2. Bình đẳng giới

Theo quan niệm của Liên hợp quốc, “BÐG có nghĩa là phụ nữ và nam giới được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người, có cơ hội đóng góp cũng như thụ hưởng những thành quả phát triển của quốc gia trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa” [10].

2.1.3. Giáo dục bình đẳng giới

GD BÐG là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà giáo dục tới người được giáo dục nhằm hình thành cho người nhận thức, hành vi, thái độ cư xử đúng đắn, bình đẳng về quyền, trách nhiệm, cơ hội của nam giới và nữ giới trong xã hội thông qua việc tổ chức cho họ các hoạt động trong gia đình, nhà trường và xã hội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Nghiên cứu các tài liệu, lí thuyết về giáo dục bình đẳng giới, đặc điểm tâm sinh lí của cho HS tiểu học, nội dung, cách thức tổ chức và phương pháp tích hợp GD BÐG cho HS tiểu học thông qua các tài liệu (sách báo, internet, các tạp chí khoa học, các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, chương trình môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực cho HS, sách giáo khoa các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, ...) làm luận cứ khoa học cho nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp chuyên gia: Nghiên cứu tiến hành tham khảo ý kiến của 20 GV có kinh nghiệm ở trường tiểu học về các kế hoạch bài dạy tích hợp giáo GD BÐG đã thiết kế. Trong đó, 10 GV này có thâm niên công tác từ 5 đến 10 năm và 10 GV có thâm niên dạy học trên 10 năm. Các kế hoạch bài dạy này là bước cụ thể hóa năm biện pháp GD BÐG mà nghiên cứu đã xây dựng. Đối với mỗi biện pháp, nghiên cứu đều chỉ ra mục đích, nội dung và cách thực hiện để GV có thể nắm bắt một cách dễ dàng.

Phương pháp khảo nghiệm bằng bảng hỏi: Nghiên cứu này đã dựa theo yêu cầu cần đạt và nội dung của chương trình môn Đạo đức, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm (2018) để lựa chọn và xây dựng một số kế hoạch bài dạy tích hợp GD BÐG cho HS lớp 1, 2. Sau đó, nghiên cứu sẽ tiến hành khảo sát 100 GV tại các trường tiểu học ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về 6 kế hoạch bài dạy đã thiết kế thông qua phiếu điều tra. Kết quả điều tra được phân tích bằng Microsoft Excel và SPSS dựa trên điểm trung bình cho từng nội dung trong bảng hỏi để đưa ra kết luận cuối cùng về nội dung, tính khả thi và hiệu quả của các kế hoạch bài dạy tích hợp các biện pháp GD BÐG đã thiết kế.

2.2.3 Nguyên tắc đề xuất biện pháp giáo dục bình đẳng giới

Việc đề xuất các biện pháp GD BÐG cần thực hiện theo các nguyên tắc giáo dục nói chung và đặc trưng của từng môn học/hoạt động giáo dục nói riêng. Do đó, khi triển khai tích hợp GD BÐG cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

2.3.1. Bảo đảm mục tiêu

Hoạt động GD BÐG cho HS lớp 1, 2 mang tính chất quyết định đến sự hình thành những nhận thức cơ bản, làm cơ sở để xây dựng các phẩm chất và hành vi ứng xử về giới trong quá trình trẻ phát triển và hoàn thiện nhân cách. Các biện pháp GD BÐG cho HS lớp 1, 2 đảm bảo quá trình GD BÐG cho HS đạt được hiệu quả, tăng cường ý thức của HS về BÐG.

2.3.2. Bảo đảm tính thực tiễn

Các biện pháp giáo dục phải dựa trên cơ sở thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho HS lớp 1, 2 và được xây dựng theo quy trình khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường tiểu học ở Quận 5, TPHCM để đảm bảo có thể thực hiện được khi áp dụng thực tế.

2.3.3. Bảo đảm tính hệ thống

Các biện pháp giáo dục đạo đức cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5 về cơ bản phải nằm trong tổng thể hoạt động giáo dục chung của nhà trường. Các biện pháp đề xuất phải có

mối quan hệ tác động qua lại với nhau và đều hướng đến việc nâng cao hiệu quả GD BGD cho HS nói riêng, hiệu quả giáo dục và dạy học nói chung.

2.3.4. Bảo đảm tính khả thi

Các biện pháp phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu lí luận, nghiên cứu khảo sát thực tiễn, cùng với sự đúc rút kinh nghiệm, kế thừa và phát triển những kết quả đạt được trong thực tiễn trong công tác GD BGD cho HS tại các trường Tiểu học trên địa bàn Quận 5 để có thể áp dụng vào thực tế công tác tại các trường tiểu học ở Quận 5 hiện nay. Các biện pháp cũng phải đảm bảo thực hiện được và mang lại hiệu quả khi vận dụng vào hoạt động GD BGD cho HS lớp 1, 2 ở trường Tiểu học tại Quận 5, khắc phục được các hạn chế còn tồn đọng, góp phần vào sự phát triển chung của nền giáo dục.

2.4. Biện pháp giáo dục bình đẳng giới cho học sinh lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong nghiên cứu trước đây đã cho thấy kết quả điều tra khảo sát thực trạng cho thấy mục tiêu GD BGD cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5 với điểm trung bình cao (4,31) được GV nhận thức rất tốt. Tuy nhiên, dù có nhận thức tốt về tầm quan trọng cũng như mục tiêu GD BGD cho HS nhưng kết quả GD BGD cho HS chưa được đánh giá cao [7]. Mặt khác, công bố nghiên cứu về thực trạng GD BGD cho thấy mức độ tích hợp, phương pháp GD BGD còn nhiều hạn chế, chưa thực hiện một cách có hệ thống nên hiệu quả thấp [7]. Do đó, dựa trên các nguyên tắc chung khi thực hiện và kết quả nghiên cứu về thực trạng để xây dựng các biện pháp GD BGD tích hợp trong các môn học/hoạt động giáo dục.

2.4.1. Biện pháp 1: Thiết lập mục tiêu giáo dục bình đẳng giới khi xây dựng kế hoạch bài dạy và giáo dục các bài học có mục tiêu phù hợp

2.4.1.1. Mục đích biện pháp

Việc thiết lập mục tiêu GD BGD khi xây dựng kế hoạch bài dạy và giáo dục các bài học có yêu cầu cần đạt phù hợp được đề xuất nhằm giúp GV các trường tiểu học ở Quận 5 cải thiện thực trạng tích hợp GD BGD. Mặt khác, biện pháp này giúp GV xác định được những mục tiêu cụ thể về GD BGD cho HS lớp 1, 2 cần lồng ghép vào bài học có liên quan. Đồng thời, biện pháp này giúp các mục tiêu được cụ thể hoá, làm cơ sở để GV lựa chọn các nội dung, phương pháp, phương tiện khi triển khai quá trình GD BGD cho HS lớp 1, 2 có hiệu quả.

2.4.1.2. Nội dung biện pháp

Để thực hiện biện pháp này, GV các trường tiểu học ở Quận 5 cần thực hiện đủ các nội dung sau để khắc phục những hạn chế trong việc xác định mục tiêu xây dựng các kế hoạch bài dạy tích hợp GD BGD :

- Thực hiện đúng quy trình phân tích mục tiêu dạy học của từng bài học (hoặc mục tiêu giáo dục của các hoạt động giáo dục).
- Lựa chọn mục tiêu GD BGD cho HS lớp 1,2 phù hợp với mục tiêu dạy học (giáo dục).
- Lồng ghép mục tiêu GD BGD cho HS lớp 1,2 vào mục tiêu bài học một cách hợp lí.

2.4.1.3. Cách thực hiện biện pháp

Quá trình lồng ghép mục tiêu GD BGD cho HS khi xây dựng kế hoạch bài dạy và giáo dục các bài học có mục tiêu phù hợp cần được GV tại các trường tiểu học ở Quận 5 thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Thu thập và phân tích thông tin.

Ở bước này, Tổ trưởng chuyên môn, GV, cán bộ giáo dục ở các trường tiểu học ở Quận 5 vừa làm việc cá nhân, vừa làm việc tập thể, cùng thu thập dữ liệu và tiến hành phân tích, tổng hợp các thông tin tình hình BGD trên địa bàn, thực trạng những biểu hiện bất BGD thường thấy trong

gia đình HS và môi trường sống, những hành vi và nhận thức chưa chuẩn mực trong HS lớp 1, 2,... Trên cơ sở đó, GV cùng với cán bộ giáo dục cần làm rõ các nội dung quan trọng sau:

- + Nhu cầu GD BĐG cho HS lớp 1, 2 hiện nay trên địa bàn;
 - + Chất lượng của công tác GD BĐG cho HS lớp 1, 2 trong nhà trường;
 - + Mức độ đáp ứng của thực trạng với các mục tiêu đặt ra;
 - + Thời điểm cần đạt được những mục tiêu đặt ra;
 - + Các bài học có thể lồng ghép mục tiêu GD BĐG cho HS lớp 1, 2.
- Bước 2: Viết dự thảo mục tiêu

Trên cơ sở thông tin đã thu thập và phân tích, GV và cán bộ giáo dục phác thảo mục tiêu GD BĐG cho HS trong các bài học đến từng chủ đề, từng bài học, từng hoạt động giáo dục cụ thể. Dự thảo mục tiêu này phải dựa trên những mô tả cụ thể, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các đặc điểm thực trạng bất BĐG trong hành vi và nhận thức của HS cùng với những thực trạng GD BĐG cho HS lớp 1, 2 của trường. Trong đó, các mục tiêu mà GV và cán bộ nhà trường phải phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại, khó khăn trong hoạt động GD BĐG cho HS, từ đó xác định cụ thể các mục tiêu GD BĐG cho HS trong các bài học sắp tới.

- Bước 3: Xác lập các mục tiêu chi tiết

Căn cứ vào phác thảo các mục tiêu GD BĐG cho HS lớp 1, 2 chung đã lập, GV và cán bộ giáo dục phụ thuộc vào chuyên môn và nhiệm vụ được giao của mình thiết lập các mục tiêu GD BĐG cho HS phù hợp với quá trình dạy học mà mình phụ trách như:

- + Chủ đề dạy học (giáo dục) có thể lồng ghép mục tiêu GD BĐG và những mục tiêu GD BĐG cụ thể có thể lồng ghép vào chủ đề đó;
- + Bài học (hoạt động giáo dục) có thể lồng ghép mục tiêu GD BĐG và những mục tiêu GD BĐG cụ thể có thể lồng ghép vào bài học (hoạt động giáo dục) đó;
- + Mức độ dự kiến đạt được của các mục tiêu.

Các mục tiêu do GV và cán bộ giáo dục nhà trường lập phải chi tiết đến từng tuần, từng tháng và đảm bảo đầy đủ nội dung như kế hoạch giáo dục chung, bám sát kế hoạch bài dạy, kế hoạch công tác của bộ môn (đơn vị) mình phụ trách và phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- Bước 4: Rà soát và hoàn chỉnh

Sau khi phác thảo các mục tiêu GD BĐG cho HS lớp 1, 2, GV và cán bộ giáo dục tại các trường tiểu học ở Quận 5 thực hiện rà soát kỹ lưỡng về nội dung và hình thức, đảm bảo đủ các mục tiêu GD BĐG cho HS của nhà trường, khắc phục hạn chế trong vấn đề GD BĐG trong nhà trường, cải thiện thực trạng bất BĐG trong nhận thức và hành vi của HS và mọi người xung quanh.

2.4.2. Biện pháp 2: Lồng ghép nội dung giáo dục bình đẳng giới vào nội dung dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

2.4.2.1. Mục đích biện pháp

Kết quả điều tra khảo sát thực trạng cho thấy: Mức độ thực hiện nội dung GD BĐG cho HS lớp 1, 2 ở các trường tiểu học ở Quận 5 là tương đối không tốt [7]. Do đó, biện pháp lồng ghép nội dung giáo dục BĐG vào nội dung dạy học các môn học và các nội dung giáo dục khác được đề xuất nhằm giúp GV các trường tiểu học ở Quận 5 triển khai thường xuyên hơn các nội dung GD BĐG cho HS lớp 1, 2 vào quá trình dạy học, giáo dục trong nhà trường.

2.4.2.2. Nội dung biện pháp

Để đạt được mục tiêu biện pháp này, GV cần thực hiện các nội dung:

- Phân tích nội dung dạy học (giáo dục) theo chủ đề và theo từng bài học cụ thể.
- Phân tích và lựa chọn nội dung GD BĐG có thể tích hợp vào nội dung bài học trên cơ sở phân tích mục tiêu giáo dục.

- Dự kiến các tình huống dạy học (giáo dục) có thể xảy ra trong quá trình dạy học (giáo dục) và dự kiến nội dung GD BĐG cho HS sẽ thực hiện.

2.4.2.3. Cách thực hiện biện pháp

Trong biện pháp này, đối với HS lớp 1, 2, GV có thể lồng ghép nội dung GD BĐG cho HS vào các chủ đề, chủ điểm, bài học mang nội dung như sau:

- Trong môn Tiếng Việt: Vốn từ theo chủ điểm: Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm gần gũi; Từ xưng hô thông dụng khi giao tiếp ở nhà và ở trường;...

- Trong môn Đạo đức: Yêu thương gia đình; Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; Thực hiện nội quy trường, lớp; Thể hiện cảm xúc bản thân; Tìm kiếm sự hỗ trợ; ...

- Trong môn Tự nhiên và Xã hội: Gia đình; Trường học; Cộng đồng địa phương; Con người và sức khỏe.

- Trong môn Giáo dục thể chất: Chăm sóc sức khỏe; Hoạt động thể dục thể thao; ...

- Trong môn Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật): giáo dục các giá trị thẩm mĩ về giới qua các tác phẩm và hoạt động sáng tạo, thực hành nghệ thuật.

- Trong môn Hoạt động trải nghiệm: Hoạt động khám phá bản thân; Hoạt động rèn luyện bản thân; Hoạt động chăm sóc gia đình;

Ngoài ra, nội dung GD BĐG cho HS lớp 1, 2 còn có thể được giáo dục thực hiện thông qua các tình huống xảy ra trong quá trình HS tham gia học tập, sinh hoạt tại nhà trường. Các tình huống làm phát sinh nội dung GD BĐG thường gắn với mâu thuẫn giữa HS khác giới ở một mức độ và loại hành vi nào đó có hoặc không có bạo lực. Đây là những thời điểm “vàng” để GV thực hiện các nội dung GD BĐG một cách có hiệu quả và bám sát thực tiễn cho HS.

2.4.3. Biện pháp 3: Chú trọng vấn đề bình đẳng giới khi thực hiện các phương pháp dạy học, giáo dục

2.4.3.1. Mục đích biện pháp

Kết quả khảo sát thực trạng ở chương 2 cho thấy tần suất sử dụng và kết quả sử dụng phương pháp GD BĐG cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5 là tương đối khá [7]. Tuy nhiên, có sự khoảng cách trong kết quả thực hiện phương pháp hoạt động GD BĐG cho HS tại các trường tiểu học ở Quận 5 khi mà các phương pháp giáo dục bằng lời được sử dụng thường xuyên hơn là các phương pháp xây dựng hành vi.

Do đó, biện pháp chú trọng vấn đề BĐG khi thực hiện các phương pháp dạy học, giáo dục được sử dụng nhằm khắc phục những khoảng trống thiếu sót của thực trạng trên. Ở biện pháp này, thông qua việc tổ chức thực hiện các phương pháp dạy học, giáo dục, GV kết hợp rèn luyện cho HS các hành vi BĐG, củng cố nhận thức của các em về những giá trị BĐG mà các em đã được GV truyền đạt bằng lời.

2.4.3.2. Nội dung biện pháp

Biện pháp này bao gồm hai nội dung cần thực hiện:

- Tạo điều kiện cho HS nam và HS nữ được phát huy thế mạnh của bản thân và thử sức ở thế mạnh của đối phương.

- Tạo điều kiện cho HS nam và HS nữ cùng hợp tác, cùng sử dụng khả năng của mình để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

2.4.3.3. Cách thực hiện biện pháp

Ở nội dung tạo điều kiện cho HS nam và HS nữ được phát huy thế mạnh của bản thân và thử sức ở thế mạnh của đối phương, GV các trường tiểu học ở Quận 5 có thể sử dụng các phương pháp sau khi tổ chức dạy học, giáo dục cho HS:

- Phương pháp vấn đáp: Khi sử dụng phương pháp vấn đáp cho HS lớp 1, 2, GV các trường tiểu học ở Quận 5 cần luân phiên kêu gọi HS nam và HS nữ trả lời và tôn trọng câu hỏi của tất cả

các em, ghi nhận những nét tích cực mà các em biểu hiện để tuyên dương. Đồng thời, khi chỉ có một giới tích cực tham gia quá trình học tập, GV tận dụng sự khác biệt về giới để thúc đẩy các em khác giới tham gia vấn đáp nhằm giúp cho quá trình học tập diễn ra sôi nổi hơn để có sự cố gắng từ HS cả hai giới nhằm chứng minh giá trị của bản thân.

Ở nội dung tạo điều kiện cho HS nam và HS nữ cùng hợp tác, cùng sử dụng khả năng của mình để giải quyết các nhiệm vụ học tập, GV các trường tiểu học ở Quận 5 có thể sử dụng các phương pháp sau khi tổ chức dạy học, giáo dục cho HS:

- Nhóm các phương pháp dạy học theo nhóm: Nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra cho từng nhóm giải quyết phải đảm bảo mọi HS trong nhóm đều có thể tham gia và đóng góp vào giải quyết nhiệm vụ học tập của cả nhóm. Độ khó của nhiệm vụ học tập phải đủ để cả nhóm giao việc và xử lí. GV cần ghi nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân trong nhóm để có sự tuyên dương, khích lệ sự cố gắng của các nhóm khác và của các HS khác.

- Phương pháp thảo luận: Việc thảo luận theo nhóm nhỏ giữa các HS nam và nữ với nhau cho phép HS cảm nhận được những ưu điểm của bạn khác giới để từ đó có sự trân trọng và có hành vi giao tiếp phù hợp. Khi triển khai các phương pháp dạy học theo nhóm và thảo luận nhóm, GV cần đảm bảo số lượng và trình độ ngang nhau của HS nam và HS nữ trong mỗi nhóm.

2.4.4. Biện pháp 4: Đảm bảo bình đẳng giới khi tổ chức sử dụng ngữ liệu học tập và phương tiện học tập cho học sinh lớp 1, 2

2.4.4.1. Mục đích biện pháp

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy “phương tiện giáo dục truyền thống” được đánh giá thực hiện thường xuyên so với “phương tiện giáo dục hiện đại” khi tiến hành hoạt động giáo dục cho HS lớp 1, 2 tại các tiểu học ở Quận 5. Ngoài ra, các phương tiện GD BĐG cho HS lớp 1, 2 mà GV các trường tiểu học ở Quận 5 sử dụng còn đơn điệu chưa mang lại hiệu quả GD BĐG cao [7]. Do đó, biện pháp đảm bảo BĐG khi tổ chức sử dụng ngữ liệu học tập và phương tiện học tập cho HS lớp 1, 2 nhằm biến quá trình sử dụng phương tiện học tập trở thành một quá trình GD BĐG cho HS, góp phần phát huy hơn nữa giá trị của các phương tiện dạy học.

2.4.4.2. Nội dung biện pháp

- Bảo đảm nội dung của ngữ liệu và phương tiện học tập đáp ứng các giá trị GD BĐG cho HS.
- Bảo đảm cơ hội công bằng cho HS khi sử dụng phương tiện giáo dục.

2.4.4.3. Cách thực hiện biện pháp

Các nội dung trên của biện pháp đòi hỏi GV các trường tiểu học ở Quận 5 cần thực hiện nghiêm túc các phương thức sau để biện pháp được triển khai có hiệu quả.

- Chú ý vấn đề BĐG khi lựa chọn phương tiện giáo dục đa phương thức cho HS lớp 1, 2:
+ Đối với hình ảnh: số lượng người khác giới trong hình ảnh cần đảm bảo cân bằng về số lượng, đồng đều về kích thước, ...

+ Đối với video: nội dung video cần đảm bảo các giá trị về BĐG, tô đậm được vẻ đẹp ngoại hình và hành động của nhân vật ở cả hai giới và không có sự thiên vị về một giới nào.

+ Đối với bài hát hoặc âm thanh: cần sử dụng các audio có giọng đọc cả nam và nữ, tông giọng vừa có sự hài hoà, vừa mang sắc thái riêng của mỗi giới.

- Chọn lọc kĩ lưỡng các ngữ liệu khi thực hiện quá trình dạy học, giáo dục cho HS lớp 1, 2:

+ Ngữ liệu đọc – hiểu: Ngữ liệu có giá trị GD BĐG là ngữ liệu đề cao vai trò của cả hai giới, không trọng nam khinh nữ nhưng cũng không có yếu tố quá đề cao “nữ quyền” mà hạ thấp giá trị của nam giới trong xã hội, không chứa các yếu tố định kiến giới và phân biệt đối xử về giới cũng như là nội dung bạo lực với người khác giới.

+ Ngữ liệu tình huống và bài tập: Ngữ liệu trong tình huống hoặc bài tập cần phát sinh từ những sự việc có thể diễn ra ở cả hai giới, tránh đề cập đến những tình huống chỉ phát sinh ở nam

giới hoặc nữ giới, tránh tạo ra định kiến giới cho HS.

- Tạo cơ hội như nhau cho HS tiếp xúc với phương tiện giáo dục, không có sự phân biệt. Ví dụ như chỉ cho HS nữ sử dụng các thiết bị dễ vỡ mà không cho HS nam sử dụng vì HS nam hiếu động và dễ làm hỏng thiết bị.

2.4.5. Biện pháp 5: Quan tâm phối hợp với gia đình và xã hội tham gia giáo dục cho học sinh lớp 1, 2 về các vấn đề bình đẳng giới

2.4.5.1. Mục đích biện pháp

Kết quả nghiên cứu lí luận cho thấy gia đình HS và bối cảnh văn hoá xã hội nơi HS sinh sống có tác động rất lớn đến GD BĐG cho HS lớp 1, 2. Kết quả nghiên cứu thực trạng cũng cho thấy hoạt động GD BĐG cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5 chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các vấn đề thuộc văn hoá, tôn giáo, nề nếp sống của các em trong gia đình và cộng đồng [7].

Do đó, biện pháp quan tâm phối hợp với gia đình và xã hội tham gia giáo dục cho HS lớp 1, 2 về các vấn đề BĐG được đề xuất nhằm phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường tiểu học ở Quận 5 trong việc GD BĐG cho HS lớp 1, 2 thông qua các hoạt động xã hội.

2.4.5.2. Nội dung biện pháp

Biện pháp này bao gồm hai nội dung mà GV và các lực lượng giáo dục ở trường tiểu học ở Quận 5 cần thực hiện:

- Tổ chức tốt hoạt động tham vấn cho HS lớp 1, 2 về các vấn đề giới và BĐG.
- Phối hợp với nhà trường các tổ chức đoàn thể của Phường sở tại Quận 5 tổ chức các hoạt động phong trào về giới và BĐG cho HS lớp 1, 2.
- Phối hợp với các lực lượng liên quan hỗ trợ khắc phục những ảnh hưởng từ gia đình đối với HS về vấn đề BĐG.

2.4.5.3. Cách thực hiện biện pháp

- GV và các lực lượng giáo dục các trường tiểu học ở Quận 5 thông qua ban đại diện cha mẹ HS của trường và các buổi họp phụ huynh để tuyên truyền đến các bậc cha mẹ của trẻ tầm quan trọng của hoạt động GD BĐG cho HS lớp 1, 2, ...

- Việc tuyên truyền đến các cha mẹ trẻ còn có thể được tiến hành trong giờ đón, trả HS, thông qua bảng tuyên truyền, thông qua các nhóm zalo – facebook, thông qua việc mời phụ huynh tham quan hoặc tham gia trực tiếp vào các hoạt động GD BĐG cho HS của lớp.

- Bảng tuyên truyền được thiết kế đẹp, kích thước to rõ, đặt ở nơi hợp lí, cha mẹ HS có thể đọc, quan sát theo dõi dễ dàng; nội dung trên bảng thay đổi chủ đề theo từng tuần, tháng, bám sát mục tiêu GD BĐG cho HS đã lập.

- Các trường tiểu học ở Quận 5 cũng cần mời cha mẹ trẻ tham gia vào các buổi trao đổi, tọa đàm, tham dự một số hoạt động học của trẻ ở lớp để có thể nắm bắt kỹ hơn về hoạt động GD BĐG do nhà trường tổ chức.

Đối với các lực lượng khác bên ngoài nhà trường, hiệu trưởng yêu cầu các bộ phận có liên quan huy động các lực lượng bên ngoài như Hội Phụ nữ, Đội Thiếu niên, các cơ quan Y tế, Công an, đại diện các khu vui chơi,... tham gia vào các chuyên đề, các nội dung GD BĐG cho HS lớp 1, 2 phù hợp với chuyên môn của họ.

2.5. Hiệu quả của một số biện pháp GD BĐG

2.5.1. Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp GD BĐG

Trong nghiên cứu này đã thiết kế 6 kế hoạch bài dạy tích hợp GD BĐG trong môn Đạo đức, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 1, 2 theo chương trình giáo dục 2018. Trong đó, mỗi kế hoạch bài dạy gồm 4 hoạt động (mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập – thực hành và vận dụng) trong 01 tiết (Bảng 1). Mỗi kế hoạch bài dạy đều tích hợp GD BĐG gắn với các biện pháp thực hiện đã xây dựng trong mục 2.3 (Bảng 2).

Biện pháp giáo dục bình đẳng giới cho học sinh lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5...

Bảng 1. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bình đẳng giới

Kế hoạch bài dạy	Môn học/hoạt động giáo dục	Lớp
<i>Kế hoạch bài dạy 1: Văn minh nơi công cộng (2 tiết)</i>	Hoạt động trải nghiệm	1
<i>Kế hoạch bài dạy 2: Cùng thực hiện nội quy trường lớp (2 tiết).</i>	Đạo đức	1
<i>Kế hoạch bài dạy 3: Kể chuyện “Chuyện về chú trống choai (2 tiết)</i>	Tiếng Việt	1
<i>Kế hoạch bài dạy 4: Em tìm hiểu về nghề nghiệp (2 tiết)</i>	Hoạt động trải nghiệm	2
<i>Kế hoạch bài dạy 5: Nhận lỗi và sửa lỗi (2 tiết).</i>	Đạo đức	2
<i>Kế hoạch bài dạy 6: Bọ rùa tìm mẹ (2 tiết).</i>	Tiếng Việt	2

Bảng 2. Nội dung giáo dục bình đẳng giới tích hợp trong kế hoạch bài dạy đã thiết kế

Hoạt động trong kế hoạch dạy học tích hợp GD BĐG	Biện pháp đã sử dụng	Hiệu quả giáo dục nhận thức, thái độ BĐG	Hiệu quả GD giáo dục hành vi BĐG
<i>Kế hoạch dạy học 1</i>			
Hoạt động 4. Mở rộng: Một anh thanh niên vào cửa hàng trước, anh mở cửa và nhìn thấy phía sau có hai chị đang chuẩn bị vào cửa hàng, anh đứng giữ cửa để 2 chị bước vào. Hai chị cảm ơn anh thanh niên.	Biện pháp 2, 4	- Có ý thức hành xử văn hoá, lịch sự đối với người khác giới - Có thái độ đúng đắn khi được sự giúp đỡ của người khác giới	HS nam và nữ có hành vi giao tiếp, cư xử lịch sự với nhau
Hoạt động 4. Mở rộng: <i>Trân trọng người khác giới</i> , biết giúp đỡ và nhường nhịn người lớn tuổi, <i>trẻ em trai và gái</i> , người tàn tật.	Biện pháp 2, 4	Yêu quý và có ý thức hành xử văn hoá đối với người khác giới	HS có hành vi ứng xử, giao tiếp có văn hoá với người khác giới ở nơi công cộng
<i>Kế hoạch dạy học 2</i>			
Hoạt động 1: Hoạt động của bạn nam và nữ ở trường học	Biện pháp 2, 4	- Nhận thức được trách nhiệm như nhau giữa nam và nữ trong thực hiện các nhiệm vụ tại nhà trường - Có thái độ công bằng về giới khi phân công thực hiện các nhiệm vụ mà nhà trường giao	HS tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ, miễn là vừa sức với mình, không phân biệt giới tính
Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm đúng và không đúng của bạn nam và nữ.	Biện pháp 2, 4	- Nhận thức được nghĩa vụ như nhau, không phân biệt giới tính trong việc thực	HS chủ động và tự giác thực hiện nội quy của nhà trường, dù lỗi đó thường xuyên mặc định là

Hoạt động 3: Luyện tập thể hiện việc đồng tình hay không đồng tình với hành động của bạn nam và bạn nữ.		hiện nội quy nhà trường - Có thái độ công bằng khi đánh giá hành vi vi phạm nội quy của bạn khác giới	do một giới tính nào đó thực hiện
Kế hoạch dạy học 3			
Hoạt động 3: Luyện tập xây dựng truyện theo tranh về chuẩn mực và sự cố gắng của mỗi cá nhân. Hoạt động 4: Kể lại câu chuyện ở hoạt động 3.	Biện pháp 3, 4	Cần nhận thức được chuẩn mực về giới bản thân cần đạt được và có ý thức phấn đấu đạt được chuẩn mực đó.	Không chế giễu, châm chọc người khác khi họ chưa đạt được những chuẩn mực về giới
Kế hoạch dạy học 4			
Hoạt động: Khởi động Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.	Biện pháp 1, 2	Nhận thức được mỗi một nghề sẽ có nét đặc trưng riêng được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó, không liên quan đến giới tính của họ	Có hành vi giao tiếp, ứng xử một cách lễ phép, thể hiện sự quý trọng của HS với người, mọi nghề, không phân biệt, kì thị, chế giễu người làm nghề trái với định kiến về giới thường thấy
Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân. Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết.	Biện pháp 2, 3, 4	Nhận thức được ai cũng có thể làm công việc mà mình thích, miễn là phù hợp với bản thân Có thái độ trân trọng mọi người làm mọi ngành nghề, không phân biệt giới tính của họ	
Kế hoạch dạy học 5			
Hoạt động: Khởi động Kể về một lần em mắc lỗi	Biện pháp 1, 3	Cần tha thứ, khoan dung khi bạn khác giới phạm lỗi	Có hành vi ứng xử phù hợp khi bạn khác giới phạm lỗi
Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết nhận lỗi và sửa lỗi? Hoạt động 2: Nêu thêm một số việc làm thể hiện biết nhận lỗi và sửa lỗi.	Biện pháp 4	Nhận thức được trong sinh hoạt, học tập, dù là nam hay nữ đều có thể có lỗi hoặc mắc sai lầm. HS cần biết nhận lỗi, xin lỗi và có hành động thiết thực để khắc phục lỗi.	
Kế hoạch dạy học 6			

Hoạt động: Luyện đọc hiểu HS liên hệ với bản thân: cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè, <i>kể cả là người khác giới.</i>	Biện pháp 2	Nhận thức được mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác, bất kể nam hay nữ. Có ý thức giúp đỡ mọi người, không phân biệt giới tính	Có hành vi giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn hoạn nạn phù hợp với khả năng của bản thân
--	-------------	--	--

2.5.2. Hiệu quả của các kế hoạch bài dạy tích hợp GD BĐG

Kết quả khảo sát 100 GV của các trường tiểu học ở Quận 5 về hiệu quả của các biện pháp GD BĐG trong 6 kế hoạch bài dạy thông qua đánh giá sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của HS sau khi triển khai dạy học được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Hiệu quả giáo dục bình đẳng giới đạt được của các kế hoạch bài dạy cho HS lớp 1, 2

Kế hoạch bài dạy		Mức độ				Điểm trung bình
		Tốt	Khá	TB	Yếu	
Kế hoạch bài dạy 1	Nhận thức, thái độ BĐG	57	27	11	5	3,36
	Hành vi BĐG	66	23	6	5	3,50
Kế hoạch bài dạy 2	Nhận thức, thái độ BĐG	54	25	11	10	3,23
	Hành vi BĐG	62	18	15	5	3,37
Kế hoạch bài dạy 3	Nhận thức, thái độ BĐG	56	23	13	8	3,27
	Hành vi BĐG	45	26	18	11	3,05
Kế hoạch bài dạy 4	Nhận thức, thái độ BĐG	58	20	15	7	3,29
	Hành vi BĐG	61	21	13	5	3,38
Kế hoạch bài dạy 5	Nhận thức, thái độ BĐG	55	23	14	8	3,25
	Hành vi BĐG	64	21	9	6	3,43
Kế hoạch bài dạy 6	Nhận thức, thái độ BĐG	52	27	11	10	3,21
	Hành vi BĐG	39	27	22	12	2,93

Về nhận thức và thái độ BĐG, các kế hoạch bài dạy do nghiên cứu đề xuất được đánh giá hiệu quả giáo dục cho HS lớp 1, 2 đạt được ở mức tốt và cận tốt với điểm trung bình đánh giá dao động trong khoảng 3,21 – 3,36. Điều này cho thấy GV của các trường tiểu học ở Quận 5 đều cho rằng nếu lồng ghép nội dung GD BĐG vào quá trình thực hiện dạy học và giáo dục của HS lớp 1, 2 sẽ có hiệu quả nâng cao nhận thức và thái độ BĐG cho HS lớp 1, 2.

Về hành vi BĐG, các kế hoạch bài dạy 1, 2, 4 và 5 có đánh giá hiệu quả giáo dục hành vi BĐG cho HS lớp 1, 2 ở mức độ tốt với điểm trung bình đánh giá trong khoảng 3,37 – 3,50. Còn các kế hoạch bài dạy 3 và 6 được đánh giá hiệu quả giáo dục hành vi BĐG cho HS lớp 1, 2 với điểm trung bình đánh giá lần lượt là 3,05 và 2,93. Một số GV cho rằng quá trình GV thực hiện hoạt động dạy học, cần tạo điều kiện cho HS nam và nữ cùng tham gia vào hoạt động dạy học như nhau thể hiện qua việc: gọi HS nam và nữ luân phiên trả lời cùng câu hỏi, nhất là các câu hỏi mở về nhận thức giới hay định kiến giới; cho HS đóng vai người khác giới khi kể chuyện; cho HS thảo luận về vấn đề giới tính liên quan tới nghề nghiệp, phẩm chất, vai trò trong gia đình,... phù hợp với nội dung bài học.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy tính khả thi của các kế hoạch bài dạy lồng ghép GD BÐG cho HS lớp 1, 2 được GV các trường Tiểu học tại Quận 5 đánh giá ở mức độ khả thi với điểm trung bình trong khoảng 3,26 – 3,37 (Bảng 4).

Bảng 4. Tính khả thi của các kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bình đẳng giới cho HS lớp 1, 2

Kế hoạch bài dạy	Mức độ đánh giá				Điểm trung bình
	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi	
Kế hoạch bài dạy 1	61	19	15	5	3,36
Kế hoạch bài dạy 2	55	24	13	8	3,26
Kế hoạch bài dạy 3	57	22	15	6	3,30
Kế hoạch bài dạy 4	62	18	15	5	3,37
Kế hoạch bài dạy 5	58	19	17	6	3,29
Kế hoạch bài dạy 6	58	20	13	9	3,27

Với kết quả trong Bảng 4 cho thấy: các kế hoạch bài dạy này đã thiết kế theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục 2018 với các biện pháp GD BÐG đã đáp ứng được các mục tiêu tích hợp và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục, giúp GV dễ dàng hơn khi triển khai dạy học trong thực tiễn. Đây sẽ là nguồn học liệu hữu ích, cung cấp cho GV khi thực hiện dạy học theo hướng tích hợp GD BÐG cho HS. Như vậy, mức độ khả thi của kế hoạch bài dạy đã thiết kế là rất cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học/ Hoạt động giáo dục, định hướng tích hợp của chương trình 2018.

3. Kết luận

Dựa trên các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, tính thực tiễn, tính hệ thống, tính khả thi, chúng tôi đề xuất các biện pháp GD BÐG cho HS lớp 1, 2 tại các trường tiểu học ở Quận 5 nhằm giúp cho quá trình GD BÐG cho HS tại nhà trường đạt hiệu quả cao. Các biện pháp đó là: Thiết lập mục tiêu GD BÐG khi xây dựng kế hoạch bài dạy và giáo dục các bài học có yêu cầu cần đạt phù hợp; Lồng ghép nội dung GD BÐG vào nội dung dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khác; Chú trọng vấn đề BÐG khi thực hiện các phương pháp dạy học, giáo dục; Đảm bảo BÐG khi tổ chức sử dụng ngữ liệu học tập và phương tiện học tập; Quan tâm phối hợp với gia đình và xã hội tham gia giáo dục cho HS lớp 1, 2 về các vấn đề BÐG.

Qua khảo sát dự kiến kết quả GD BÐG đạt được và tính khả thi của 6 kế hoạch bài dạy cho thấy: Các kế hoạch bài dạy và biện pháp GD BÐG đề xuất đã được đa số GV các trường tiểu học ở Quận 5 đồng tình và ủng hộ, được đánh giá là tốt và có tính khả thi cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ. 2017. Báo cáo việc số 454/BC-CP ngày 17/10/2017 thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.
- [2] Diễn đàn kinh tế thế giới. (2018). Báo cáo Khoảng cách Giới Toàn cầu 2018. Geneva.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2016. Quyết định số 1381/QĐ-BGDĐT ngày 28/04/2016 về Ban hành tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2016. Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 về Phê duyệt Kế hoạch Hành động về BÐG của ngành GD 2016-2020.
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Hương. 2016. “Giáo dục về giới và bình đẳng giới thông qua dạy tác phẩm văn học”. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Trà Vinh, số 24*. 34-41.

- [6] Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Lê Thị Huỳnh, Nguyễn Phúc Hưng, Dương Thị Anh Đào, Đỗ Thị Như Trang và Nguyễn Thị Lan Hương. 2020. “Tích hợp giáo dục bình đẳng vào chương trình Sinh học lớp 11 làm thay đổi tích cực quan điểm cá nhân của học sinh tại tỉnh Trà Vinh”. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 65, 210-218.
- [7] Nguyễn Thị Kim Phương, Nguyễn Minh Giang, 2021. “Thực trạng giáo dục bình đẳng giới cho học sinh lớp 1, 2 ở trường Tiểu học tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 198-200.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo & UNESCO. 2016. Tài liệu hướng dẫn Lồng ghép giới vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2017. Mục 2, Thông tư 19/2017/TT-BGDĐT về Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.
- [10] Nguyễn Minh Giang. 2020. *Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học*. Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

Measures of gender equality education for grade 1, and 2 students at primary schools in district 5, Ho Chi Minh City

Nguyen Minh Giang*¹, Nguyen Kim Phuong²

¹*Department of Primary Education, Ho Chi Minh University of Education*

²*Minh Dao Primary School, Ho Chi Minh City*

To meet the requirements of integrating gender equality education for students in grades 1 and 2 in District 5, Ho Chi Minh City according to the renovation of the 2018 educational program, the research has proposed 5 measures including 1) Setting up educational goals for gender equality when developing lesson plans with appropriate requirements; (2) Integrating the content of gender equality education into the content of teaching other subjects and educational activities; (3) Paying attention to gender equality when implementing teaching and educational methods; (4) Ensuring gender equality when the organization uses learning materials and learning media; (5) Paying attention to coordinate with family and society to participate in education for 1st and 2nd-grade students on gender equality issues. At the same time, the research has also developed and tested to evaluate the effectiveness of 6 lesson plans that integrate gender equality education in subjects and educational activities. The lesson plans and measures for gender equality education have been agreed upon and supported by the majority of teachers at primary schools in District 5, and are rated as good and highly feasible.

Keywords: educational measures, gender equality, 1st, and 2nd-grade students, district 5, Ho Chi Minh city.